

Số: *292*/QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày *01* tháng *4* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai Quyết toán chi đầu tư phát triển
phường Quyết Thắng năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 của HĐND phường Quyết Thắng về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Quyết Thắng;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Quyết Thắng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND phường về việc phê chuẩn báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025 phường Quyết Thắng;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 196/TTr-KTHT&ĐT ngày 01/4/2026 về việc đề nghị công bố công khai quyết toán chi đầu tư phát triển phường Quyết Thắng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán chi đầu tư phát triển phường Quyết Thắng năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường, Kho bạc Nhà nước Khu vực VII và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nam

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

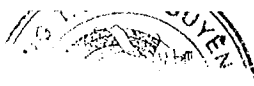
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND phường Quyết Thắng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
	TỔNG CỘNG		322.894.103	1.253.387	228.533.849	256.109.516	27.575.667	255.021.060	1.088.456	
	Dự án chuyển tiếp		224.955.103	1.253.387	156.436.384	184.012.051	27.575.667	182.923.595	1.088.456	
1	Cải tạo sửa chữa nhà hiệu bộ nhà lớp học nhà vệ sinh trường Tiểu học và THCS Phúc Hà	2024-2025	780.000	0	736.708	736.708	-	736.708	-	
2	Cải tạo sửa chữa trường mầm non Phúc Hà xã Phúc Hà thành phố Thái Nguyên	2024-2025	300.000	0	300.000	300.000	-	300.000	-	
3	Lắp đặt hệ thống truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm trên địa bàn xã Phúc Hà	2024-2025	107.238	0	107.238	107.238	-	107.238	-	
4	Xây dựng bể bơi Ban chỉ huy quân sự thành phố	2024-2025	2.656.000	0	2.155.011	2.655.011	500.000	2.655.011	-	
5	Khu dân cư số 10 phường Thịnh Dán, thành phố Thái Nguyên	2017-2025	6.719.450	0	2.926.387	5.964.904	3.038.517	5.964.904	-	
6	Khu tái định cư số 1 xóm Trung Thành xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên	2018-2025	5.000.000	0	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	-	
7	Đầu tư xây dựng Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km3+500(nút giao Tổ Hữu) đến Km9+500 theo hình thức đối tác công tư (PPP)-Hợp đồng BT	2018-2026	13.602.000	0	13.601.993	13.601.993	-	13.601.993	-	
8	KDC đường Bắc Sơn KD(từ cao tốc HN-TN- xóm Cây Xanh) trái tuyến	2019-2027	44.585.316	0	21.277.458	30.653.536	9.376.078	30.653.536	-	

Số TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
9	KĐC đường Bắc Sơn KĐ đoạn từ xóm Cây Xanh- Cáo Trảng- bên trái tuyến	2019-2027	26.588.601	0	24.704.708	25.909.604	1.204.896	25.909.604	-	
10	KĐC đường Bắc Sơn kéo dài(đoạn từ Xóm Cây Xanh Xã QT đến xóm Cáo Trảng Phúc Xuân) bên phải tuyến	2019-2027	36.437.000	0	35.993.312	35.993.312	-	35.993.312	-	
11	KĐC đường Bắc Sơn KĐ(từ cao tốc HN-TN- xóm Cây Xanh) phải tuyến	2019-2027	16.623.666	0	14.415.949	15.875.292	1.459.344	15.875.292	-	
12	Cải tạo nâng cấp chợ truyền thống xã Quyết Thắng	2021-2025	179.217	179.217	179.217	179.217	-	-	179.217	
13	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài đoạn giao với đường Tổ 11từ bên trái tuyến	2019-2027	60.000	0	53.034	53.034	-	53.034	-	
14	Xây dựng hệ thống thoát nước địa hình KĐC hiện có bên trái tuyến đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn Cây Xanh đến xóm Cáo Trảng)	2019-2027	3.108.542	0	1.323.180	1.660.860	337.681	1.660.860	-	
15	XĐ hệ thống thoát nước địa hình KĐC hiện có bên phải tuyến đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn xóm Cây Xanh đến xóm Cáo Trảng)	2019-2025	382.000	0	380.782	380.782	-	380.782	-	
16	Khu dân cư phường Thịnh Dân và xã Quyết Thắng TPTN(GDII)	2021-2027	9.000.000	0	6.965.145	6.965.145	-	6.965.145	-	
17	Khu dân cư Quyết Thắng - Phúc Xuân TPTN	2021-2027	10.933.764	0	900.000	3.909.619	3.009.619	3.909.619	-	
18	Khu dân cư số 2 Quyết Thắng Thành phố Thái Nguyên	2021-2027	25.208.725	0	6.782.175	13.106.707	6.324.532	13.106.707	-	
19	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư tổ 11 phường Thịnh Dân thành phố Thái Nguyên	2021-2025	6.000	0	5.000	5.000	-	5.000	-	

Số TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
20	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (để bố trí đường vào Doanh trại ban chỉ huy quân sự thành phố)	2021-2025	6.000	0	5.630	5.630	-	5.630	-	
21	Xây dựng cánh quan xanh dọc 2 bên đường Bắc Sơn kéo dài	2019-2026	12.424.000	0	12.087.709	12.087.709	-	12.087.709	-	
22	Cải tạo Đường vào nhà tang lễ thành phố Thái Nguyên	2024-2025	198.000	0	197.491	197.491	-	197.491	-	
23	Cải tạo sửa chữa chợ Chùa Hang chợ Gốc Bàng chợ Dân TP TN	2024-2025	4.880.000	0	3.001.093	4.500.093	1.499.000	4.500.093	-	
24	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xóm Trung Thành xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên	2021-2025	142.000	0	133.132	133.132	-	133.132	-	
25	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xóm Gò Móc xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên	2021-2025	112.000	0	111.745	111.745	-	111.745	-	
26	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 6 (giai đoạn 2) phường Thịnh Dân thành phố Thái Nguyên	2021-2025	86.000	0	83.743	83.743	-	83.743	-	
27	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ đường cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên đến Khu dân cư số 1 xóm Trung Thành xã Quyết Thắng TP(TN)	2021-2025	137.000	0	120.000	120.000	-	120.000	-	
28	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ Khu dân cư số 1 xóm Trung Thành xã Quyết Thắng đến xóm Cao Tráng xã Phúc Xuân TP(TN)	2021-2025	95.000	0	91.649	91.649	-	91.649	-	



Số TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
29	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Hà giai đoạn 2023-2025	2023-2025	1.390.070	680.170	1.381.714	1.381.714	-	709.900	671.814	
30	Đường giao thông nông thôn xã Quyết Thắng giai đoạn 2023-2025	2023-2025	506.863	320.000	223.003	223.003	-	59.578	163.425	
31	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Hà giai đoạn 2024-2026	2024-2026	2.295.650	74.000	828.196	1.654.196	826.000	1.580.196	74.000	
32	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung xóm Nam Tiến xã Phúc Hà	2024-2025	405.000	0	363.982	363.982	-	363.982	-	
	Dự án khởi công mới		97.939.000	-	72.097.465	72.097.465	-	72.097.465	0	
1	XD trường THCS Quyết Thắng; HIM nhà hiệu bộ nhà lớp học SC nhà lớp học và các HIM phụ trợ	2025-2026	3.000.000	0	412.247	412.247	-	412.247	-	
2	CTSC nhà lớp học nhà vệ sinh và các HIM trường Tiểu học và THCS Phúc Hà	2025-2026	1.000.000	0	153.764	153.764	-	153.764	-	
3	XD khối nhà hiệu bộ nhà lớp học và các HIM phụ trợ trường tiểu học Lương Ngọc Quyến	2025-2026	5.000.000	0	771.360	771.360	-	771.360	-	
4	XD nhà hiệu bộ nhà lớp học và các HIM phụ trợ trường THCS Lương Ngọc Quyến	2025-2026	5.000.000	0	780.606	780.606	-	780.606	-	

Số TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
5	XD trường tiểu học Quyết Thắng, HM: nhà hiệu bộ nhà lớp học và các HM phụ trợ	2025-2026	5.000.000	0	736.802	736.802	-	736.802	-	
6	Xây dựng nhà lớp học nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ trường MN Thịnh Dân	2025-2026	4.000.000	0	659.590	659.590	-	659.590	-	
7	XD trạm xử lý nước thải KDC số 2 Quyết Thắng	2025-2027	5.088.000	0	505.531	505.531	-	505.531	-	
8	Khuôn viên cây xanh dọc đường Bắc Sơn kéo dài xã Phúc Xuân TP Thái Nguyên	2025-2027	66.589.000	0	65.998.947	65.998.947	-	65.998.947	-	
9	Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính tái định cư xã Phúc Hà thành phố Thái Nguyên	2025-2026	1.012.000	0	298.000	298.000	-	298.000	-	
10	C/TNC hệ thống thoát nước lại khu dân cư tổ 1 phường Quyết Thắng	2025-2026	1.000.000	0	546.593	546.593	-	546.593	-	
11	C/TSC lắp đặt thiết bị phục vụ công tác tại Trụ sở Đảng ủy HĐND và UBND phường Quyết Thắng	2025-2025	1.234.025	0	1.234.025	1.234.025	-	1.234.025	-	